| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2026
*V/v: "Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Trung

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/ 2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, về việc "*Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Đoan T, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Tổ B, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số C, đường P, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2025; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - chị Vũ Thị Đoan T trình bày:***

Chị Vũ Thị Đoan T và anh Hà Văn N đã ly hôn theo Quyết định số 166/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cũ. Theo Quyết định trên, anh N được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Vũ Khánh L, sinh ngày 04/02/2012; còn chị T được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Vũ Ánh L1, sinh ngày 25/8/2015.

Theo chị T, trong suốt 09 năm qua anh N không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L mà cháu ở với bà nội, anh N chỉ thỉnh thoảng ghé thăm và theo lời bà nội thì anh N rất ít khi gửi tiền để bà nuôi dưỡng cháu. Mỗi lần chị T muốn thăm con hay đón con về chơi thì bà nội nhiều lần gây khó khăn và cho rằng thời gian gần đây cháu Khánh L không nghe lời nên có trao đổi nói chị T qua đón cháu về để nuôi dưỡng. Chị T có liên hệ với anh N để trao đổi về vấn đề nuôi dưỡng cháu Khánh L nhưng anh N không có phản hồi. Ngày 04/11/2025, nhận thấy cháu Khánh L đang trong độ tuổi trưởng thành nên cần người giáo dục, chăm sóc và cháu Khánh L cũng mong muốn được về ở với mẹ nên chị T đã đón cháu Khánh L về sống chung cho đến nay. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L từ anh N sang cho chị T.

Hiện tại cháu Khánh L đang học lớp 8, chi phí hàng tháng gồm các khoản như: Tiền học thêm (Toán, V, Ngoại ngữ) khoảng 1.560.000đ/tháng; tiền ăn (sáng, trưa, tối, ăn phụ) khoảng 3.240.000đ/tháng; chi phí mua quần áo, chi phí thuốc thang và các chi phí khác … khoảng 1.000.000đ/tháng. Tổng chi phí mỗi tháng khoảng 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, nếu chi phí có phát sinh cũng không nhiều mà chỉ nằm trong tầm số tiền này.

Theo đơn khởi kiện ban đầu, chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Khánh L học xong Đại học (09 năm) theo phương thức trợ cấp 01 lần với tổng số tiền là 540.000.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Ngày 08/01/2026, chị T có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị T chỉ yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu Khánh L mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo phương thức cấp dưỡng 01 lần. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 05/11/2025 đến ngày 04/02/2030 (khi cháu Khánh L đủ 18 tuổi). Tổng cộng là 51 tháng với tổng số tiền là 255.000.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, chị T tiếp tục thay đổi yêu cầu và xác định yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu Khánh L mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu Khánh L đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

***Theo bản tự khai đề ngày 24 tháng 11 năm 2025; những lời khai tiếp theo và trong quá trình giải quyết, bị đơn - anh Hà Văn N trình bày:***

Anh Hà Văn N thừa nhận anh và chị Vũ Thị Đoan T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 166/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cũ. Theo Quyết định trên, anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Vũ Khánh L, anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; còn cháu Hà Vũ Ánh L1 giao cho chị T nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con một lần với tổng số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con: Theo anh N, từ tháng 06/2016 đến ngày 03/11/2025 cháu L1 ở cùng với anh N và bà nội; anh N là người chu cấp cho việc nuôi dưỡng cháu Khánh L. Do thời gian gần đây cháu Khánh L có biểu hiện lầm lỳ, ít nói, không nghe lời nên khoảng cuối tháng 10/2025, bà nội cháu Khánh L

có liên hệ với chị T, nhờ chị T đưa cháu Khánh L về nhà riêng để dạy bảo cháu một thời gian cho cháu hiểu và ngoan hơn, sau đó anh N và bà nội sẽ tiếp tục đón cháu về nuôi dưỡng. Nhưng đến ngày 04/11/2025, chị T đã qua nhà đón cháu Khánh L và dọn hết đồ đạc của cháu Khánh L về nhà chị T ở cho đến nay nên anh N đồng ý với yêu cầu của chị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L từ anh sang cho chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Khánh L cùng chị T mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) từ ngày 05/11/2025 cho đến khi cháu Khánh L đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng hàng tháng anh N sẽ chuyển khoản vào tài khoản của chị T.

Ngoài ra, bị đơn không có yêu cầu gì khác.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Hà Vũ Khánh L, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Vũ Thị Đoan T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hà Văn N cấp dưỡng nuôi cháu Hà Vũ Khánh L mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn yêu cầu tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly*

*hôn*". Hiện bị đơn đang cư trú tại phường L, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự*: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 41). Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] *Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*: Chị Vũ Thị Đoan T và anh Hà Văn N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 166/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai). Theo Quyết định trên, các đương sự thỏa thuận giao cháu Hà Vũ Khánh L, sinh ngày 04/02/2012 cho anh Hà Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Từ ngày 04/11/2025 chị T đã đón cháu Khánh L về sống cùng với chị T cho đến nay và chị T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Yêu cầu của chị T được anh N đồng ý và phù hợp với lời khai của người làm chứng - bà Lê Thị M (là bà nội và là người trực tiếp chăm sóc cháu Khánh L) khai: "*Đối với yêu cầu của chị T, tôi có ý kiến như sau: Thực tế thì tình cảm của ông bà không thể nào bằng tình cảm của cha mẹ đối với con cái được, cháu L là con gái hiện đang tuổi trưởng thành, bản thân tôi cũng đã lớn tuổi, còn anh N cũng đã lập gia đình và phải lo cho gia đình riêng nên việc chị T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu L từ anh N sang cho chị T là hợp lý"* (BL 50) và nguyện vọng của cháu Khánh L là được về sống cùng với mẹ (BL 28). Nhận thấy, cháu Khánh L là bé gái, hiện nay đang bước vào tuổi dậy thì, cần có sự chăm sóc của mẹ và việc giao cháu Khánh L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với tâm sinh lý và sự phát triển toàn diện của cháu. Vì vậy, yêu cầu của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị T yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu Khánh L đủ 18 tuổi với hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 05/11/2025, nhận thấy:

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, thể hiện trách nhiệm của cha, mẹ đối với con chung, vì vậy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

+ Về mức cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 23/12/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *"Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con*

*và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng"*.

Hiện chị T đang làm giáo viên mầm non với mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), có nhà ở ổn định tại phường X, tỉnh Đồng Nai; thêm vào đó, theo chị T căn cứ thực tế chi phí nuôi dưỡng cháu Khánh L từ ngày 04/11/2025 cho đến nay: *"... Tổng chi phí mỗi tháng khoảng 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, chi phí nếu có phát sinh cũng không nhiều mà chỉ nằm trong tầm số tiền này"* (BL 30).

Hiện anh N đang làm Công an với mức thu nhập hàng tháng là 21.977.240đ (Hai mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi đồng) (BL 42). Tuy nhiên, hiện anh N không có nhà ở ổn định và đang sống nhờ tại nhà chị gái, lời khai của anh N phù hợp với lời khai của người làm chứng:*"... Căn nhà tại số C P, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai là tài sản của chị gái ruột của anh Hà Văn N là chị Hà Thị Y, hiện anh N đang thuê căn nhà này để ở, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)"* (BL 50) và Biên bản xác minh ngày 24/02/2026 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh L2 xác định: *"Theo tra cứu trên dữ liệu quản lý tại Văn phòng Đ chi nhánh L2, anh Hà Văn N, sinh năm 1983 số căn cước công dân số 075083000883 và chứng minh nhân dân số 271515960 không đứng tên trên quyền sử dụng đất nào"* (BL 51).

Theo khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 23/12/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *"Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con"*. Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (có hiệu lực ngày 01/01/2026), bị đơn hiện đang cư trú và làm việc tại phường L, tỉnh Đồng Nai thuộc vùng I, mức lương tối thiểu tháng là 5.310.000đ (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Mặt khác, sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án năm 2016, anh N đã thực hiện việc cấp dưỡng cho cháu Hà Vũ Ánh L1 theo hình thức cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Từ năm 2016 đến tháng 11/2025 (khoảng 09 năm) anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Vũ Khánh L nhưng không yêu cầu cấp dưỡng từ phía chị T.

Từ các phân tích nêu trên nhận thấy, việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con của cha, mẹ là như nhau. Tuy nhiên, do yêu cầu về mức cấp dưỡng của nguyên đơn cao hơn so với nhu cầu thực tế và thiết yếu của con chung, xét cần buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là phù hợp.

- Xét ý kiến của bị đơn: Anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Khánh L mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

+ Về phương thức và thời điểm cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và thời điểm cấp dưỡng từ ngày 05/11/2025, yêu cầu của chị T được anh N đồng ý nên ghi nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy ý kiến của chị T đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Hà Vũ Ánh L1, tuy nhiên chị T xác định: *"... anh N đã thực hiện việc cấp dưỡng cho cháu Ánh L1, tổng số tiền anh N đã cấp dưỡng cho cháu Ánh L1 mỗi tháng là 500.000 đồng và cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Do sau khi ly hôn chúng tôi thỏa thuận thống nhất đối với việc nuôi dưỡng con và cấp dưỡng nuôi con, anh N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với cháu Ánh L1, tôi không có ý kiến gì đối với việc cấp dưỡng cháu Ánh L1, tôi không có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng hay ý kiến gì thêm đối với việc nuôi dưỡng cháu Hà Vũ Ánh L1"* (BL 30, 48). Vì vậy, mặc dù đã được Tòa án giải thích pháp luật nhưng chị T không có yêu cầu đối với việc giải quyết mức cấp dưỡng đối với cháu Ánh L1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*:

- Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai về đường lối giải quyết vụ án đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với việc đề nghị chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chưa phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 23/12/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Vũ Thị Đoan T về việc *"Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* với bị đơn - anh Hà Văn N.

Giao cháu Hà Vũ Khánh L, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Vũ Thị Đoan T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

**2.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Vũ Thị Đoan T về việc *"Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"* với bị đơn - anh Hà Văn N.

Anh Hà Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 05/11/2025 và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Hà Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

**3.** ***Về án phí*:**

- Hoàn trả cho chị Vũ Thị Đoan T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006746 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Anh Hà Văn N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng, anh Hà Văn N phải chịu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** ***Về quyền kháng cáo*:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV4 - Đồng Nai
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Trang**